

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2005/TT-BBCVT ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn về cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư và đăng ký làm đại lý chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài**



### **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông,

### **QUY ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2005/TT-BBCVT ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn về cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư và đăng ký làm đại lý chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài như sau:

1. Thay cụm từ “Bộ Bưu chính, Viễn thông” bằng cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 mục III như sau:

“1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư quốc tế được thực hiện việc làm đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài kể từ ngày có xác nhận của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đăng ký làm đại lý chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1 khoản 2 mục III như sau:

“2.1. Hồ sơ đăng ký làm đại lý được lập 01 bộ và gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn đề nghị đăng ký làm đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho các tổ chức nước ngoài được lập thành 02 bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư này;

b) Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư quốc tế (đối với doanh nghiệp trong nước) hoặc bản sao có công chứng giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn nước ngoài) của doanh nghiệp nhận làm đại lý;

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức chuyển phát nước ngoài;

d) Bản sao Hợp đồng đại lý có chữ ký, dấu của các bên được doanh nghiệp nhận làm đại lý chứng thực từ bản chính;

đ) Mẫu hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ (phiếu gửi hoặc vận đơn); bảng giá cước và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; quy định về nguyên tắc và mức bồi thường của dịch vụ mà doanh nghiệp nhận làm đại lý.”

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG** *BT*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu VT, BC.



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Thành Hưng**